

Số: /BC-BQLKCN

Ninh Thuận, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực

Tiếp nhận Công văn số 770/TTT-NV3 ngày 17/8/2023 của Thanh tra tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực,

Ban Quản lý các khu công nghiệp báo cáo kết quả thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực (thời kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2023) như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG:

Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận theo quy định tại Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ Quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế và pháp luật khác có liên quan; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về các lĩnh vực: đầu tư, xây dựng, môi trường, lao động và quản lý tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp trong khu công nghiệp. Hiện nay số lượng cán bộ, công chức và người lao động là 16 người (gồm 13 biên chế và 03 hợp đồng); trình độ chuyên môn Thạc sĩ 03, Đại học 10 người, Trung học phổ thông 03 người.

Với chức năng và nhiệm vụ được giao, Ban Quản lý các khu công nghiệp thường xuyên làm việc, tiếp xúc với nhà đầu tư trong và ngoài nước trong quá trình thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo quy định. Do vậy, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực tại Ban luôn được Cấp ủy và Lãnh đạo Ban quan tâm chỉ đạo, tổ chức phổ biến và thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, các quy định có liên quan đến toàn thể cán bộ công chức cơ quan.

B. NỘI DUNG THANH TRA

I. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ THANH TRA

Ban Quản lý các khu công nghiệp không chức năng thanh tra.

II. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN

1. Thực hiện các quy định của pháp luật về Trụ sở tiếp công dân, địa điểm tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân.

- Ban Quản lý các khu công nghiệp đã thực hiện bố trí Phòng tiếp công dân đáp ứng điều kiện và cơ sở vật chất theo quy định và phân công chuyên viên đủ năng lực và chuyên môn phụ trách công tác tiếp công dân tại Văn phòng Ban.

- Từ 01/01/2017 đến 30/6/2023, Ban Quản lý các khu công nghiệp ban hành 02 quyết định về việc thành lập Tổ tiếp công dân của Ban Quản lý các khu công nghiệp (Quyết định số 18/QĐ-BQLKCN ngày 11/4/2019 và Quyết định số 35/QĐĐ-BQLKCN ngày ngày 20/8/2020)

2. Tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Ban Quản lý các khu công nghiệp đã xây dựng đầy đủ Lịch tiếp công dân của Lãnh đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp từ năm 2017 đến năm 2023 (lịch tiếp công dân định kỳ hàng tháng) và thực hiện công khai nội dung thông báo tại Trụ sở cơ quan và đăng trên trang thông tin điện tử của Ban Quản lý các khu công nghiệp Ninh Thuận.

3. Xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật.

Từ 01/01/2017 đến 30/6/2023, tại Ban Quản lý các khu công nghiệp không phát sinh đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và phản ánh.

4. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Lãnh đạo Ban thường xuyên chỉ đạo, theo dõi và nhắc nhở công chức phụ trách nội dung tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng, cụ thể từ 01/01/2017 đến 30/6/2023 như sau:

+ Ban hành 7 Kế hoạch về công tác triển khai, phối hợp công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực. (KH 678/KH-BQLKCN ngày 30/9/2019 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng bộ các cấp và Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; KH 818/KH-BQLKCN ngày 19/11/2019 về việc phối hợp tiếp công dân phục vụ Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV; KH 04/KH-BQLKCN ngày 06/01/2020 về việc thực hiện công tác phòng, chống “Tham nhũng vặt” theo Chỉ thị số 62-CT/TU ngày 19/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; KH 901/KH-BQLKCN ngày 30/11/2020 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; KH số 75/KH-BQLKCN ngày 19/01/2022 về việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng năm 2022; KH số 88/KH-BQLKCN ngày 01/2/2023 tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng năm 2023; KH số 605/KH-BQLKCN ngày 13/6/2023 về việc phối hợp tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo phục vụ kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV).

+ Thực hiện báo cáo đầy đủ định kỳ hàng quý, năm, đột xuất liên quan đến các nội dung liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực về Thanh tra tỉnh theo quy định (từ

01/01/2017 đến 30/6/2023, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã triển khai thực hiện 41 báo cáo định kỳ, đột xuất liên quan đến công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực).

III. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ KHIẾU NẠI

Từ 01/01/2017 đến 30/6/2023, tại Ban Quản lý các khu công nghiệp không phát sinh đơn khiếu nại.

IV. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM VỀ TỔ CÁO

Từ 01/01/2017 đến 30/6/2023, tại Ban Quản lý các khu công nghiệp không phát sinh đơn tố cáo.

V. NỘI DUNG THANH TRA TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng tập trung vào các nội dung sau đây:

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định;

Từ 01/01/2017 đến 30/6/2023, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã ban hành 6 Kế hoạch chỉ đạo công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực (KH 1262/KH-BQLKCN ngày 02/12/2021 về triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; KH số 264/KH-BQLKCN ngày 16/3/2022 về công tác phòng chống tham nhũng tiêu cực năm 2022; Kế hoạch số 12/KH-CB ngày 23/2/2022 về việc thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo; Kế hoạch số 527/KH-BQLKCN ngày 31/5/2022 về việc triển khai thực hiện kiểm soát xung đột lợi ích nhằm góp phần phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực năm 2022; Kế hoạch 282/KH-BQLKCN ngày 21/3/2023 về kiểm soát xung đột lợi ích năm 2023; Kế hoạch số 29-KH/CB ngày 24/4/2023 về việc triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng sâu rộng về nội dung tác phẩm “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng).

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về phòng, chống tham nhũng:

Cấp ủy, Lãnh đạo Ban thường xuyên tổ chức quán triệt, phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật về Luật khiếu nại tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc....

thông qua các buổi sinh hoạt hàng tháng của Chi bộ, cơ quan. Từ ngày 01/01/2021 đến 30/6/2023, Ban Quản lý đã tổ chức 78 lượt tuyên truyền, phổ biến các quy định về phòng chống tham nhũng tại Ban.

c) Thực hiện các biện pháp về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của đơn vị như: tài chính, xây dựng cơ bản, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ; thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn; chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt:

- Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan:

+ Các hoạt động của cơ quan từ 01/01/2017 đến 30/6/2023 đều được thực hiện một cách công khai, minh bạch; các quy định trong giải quyết công việc được công khai tại bộ phận "một cửa" và mạng nội bộ của cơ quan. Qua quá trình tổ chức thực hiện, toàn thể cán bộ-công chức nắm rõ các diễn biến hoạt động của cơ quan, hạn chế được việc cá nhân lợi dụng vị trí công tác gây khó khăn cho các đối tượng đến giao dịch. Các công dân và tổ chức đến cơ quan liên hệ công tác được giải quyết công việc nhanh, hướng dẫn rõ ràng về các thủ tục.

+ Công khai, minh bạch trong trình tự giải quyết các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, lao động... đồng thời công khai, minh bạch trong việc quản lý sử dụng vốn Ngân sách Nhà nước để mua sắm trang thiết bị, tài sản cố định được áp dụng theo quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001.

- Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn:

+ Thực hiện nghiêm và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế làm việc của cơ quan và các quy định khác, trong thời gian qua các chế độ, định mức, tiêu chuẩn được thực hiện góp phần tiết kiệm kinh phí hoạt động của cơ quan.

+ Việc thực hiện các quy chế đã không thể xảy ra việc lợi dụng của công, sử dụng tài sản của cơ quan vào việc riêng. Trong thời gian qua tài sản được sử dụng đúng theo chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

- Thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức:

+ Thực hiện nghiêm túc Quy chế văn hóa công sở; quy tắc ứng xử của cơ quan đã phổ biến cụ thể đến từng cán bộ, công chức. Trong thời gian qua, chưa có trường hợp cán bộ-công chức vi phạm các chuẩn mực xử sự trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội, đối với các cá nhân và tổ chức bên ngoài.

+ Cán bộ, công chức không có hành vi nhũng nhiễu, cửa quyền, hách dịch, gây khó khăn, phiền hà khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Giải quyết công việc được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thời gian quy định.

- Trong việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Từ ngày 01/01/2017 đến 30/6/2023, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã thực hiện 4 lần chuyển đổi vị trí công tác, cụ thể:

+ Năm 2017: Chuyển đổi 3 vị trí (Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo, Ông Phạm Dũng và Bà Phùng Thị Kim Tiên)

+ Năm 2018: Chuyển đổi 1 vị trí (Bà Phùng Thị Kim Tiên).

+ Năm 2022: Thực hiện chuyển đổi 2 vị trí (Bà Phùng Thị Kim Tiên và Bùi Thị Thanh Huệ)

+ Năm 2023: Thực hiện theo Thông tư 18/2022/TT-BKHĐT ngày 08/8/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Quyết định 634/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận, Ban Quản lý các khu công nghiệp thực hiện chuyển đổi 3 vị trí (Ông Phan Tiến Khoa, Bà Nguyễn Thị Hoài Ái, Bà Nguyễn Bình Phương Thy).

Đồng thời, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã hoàn thành việc xây dựng Đề án kiện toàn lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận theo Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 về việc tổ chức lại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận.

- Thực hiện cải cách hành chính:

+ Từ 01/01/2017 đến 30/6/2023, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 06 văn bản QPPL thuộc phạm vi quản lý của cơ quan theo đúng trình tự và thủ tục. Nhìn chung các văn bản xây dựng cơ bản đầy đủ, kịp thời, đảm bảo tiến độ đề ra, thực hiện đúng thẩm quyền, nội dung trình tự theo quy định của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020 và phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan.

+ Về thủ tục hành chính:

Xây dựng và trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1730/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực đầu tư và xây dựng tại Việt Nam thuộc phạm vi quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 1884/QĐ-UBND ngày 25/9/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư và xây dựng tại Việt Nam thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận. Trong quá trình xây dựng thủ tục hành chính, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã thực hiện cắt giảm 30% thời gian giải quyết cho toàn bộ 28 thủ tục (19 thủ tục thuộc lĩnh vực đầu tư, 9 thủ tục thuộc lĩnh vực xây dựng).

Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 388/QĐ-UBND ngày 24/3/2023 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực lao động, việc làm thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Ninh Thuận cho 7 thủ tục hành chính.

Từ 01/01/2017 đến 30/6/2023, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho 91 hồ sơ, trong đó có 37 hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả trực tuyến được thực hiện đúng hạn và trước hạn.

- Về ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt

+ Chú trọng đẩy mạnh việc sử dụng hệ thống thông tin điện tử trong công tác quản lý điều hành và giải quyết công việc hành chính gồm Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Ninh Thuận và phần mềm quản lý văn bản & điều hành (TD-Office) của tỉnh trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan.

+ Thanh toán không dùng tiền mặt: Các khoản thanh toán cho CCVC trong Ban và đơn vị trực thuộc được thực hiện qua tài khoản cá nhân đã mở tại Ngân hàng.

d) Xử lý và giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng: Không phát sinh

đ) Thực hiện các kết luận thanh tra, kiểm tra, báo cáo kiểm toán, các quyết định xử lý và việc chấp hành chỉ đạo của cấp trên về công tác phòng, chống tham nhũng: Không có.

2. Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, gồm các nội dung sau đây:

a) Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; công khai bản kê khai tài sản, thu nhập:

Sau khi Bộ Chính trị ban hành Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc kê khai và kiểm soát việc kê khai tài sản, Chi bộ đã chỉ đạo Ban Lãnh đạo cơ quan tổ chức phổ biến, quán triệt kịp thời các nội dung của Chỉ thị đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của Ban Quản lý khu công nghiệp thông qua các buổi sinh hoạt cơ quan, đồng thời thường xuyên cập nhật, chỉ đạo phổ biến, quán triệt các văn bản thay thế như Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ, Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập (sau được thay thế bằng Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị) cũng như các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh hướng dẫn thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định mới.

Căn cứ các quy định và hướng dẫn thực hiện việc kê khai tài sản thu nhập từ cấp Trung ương đến địa phương, hàng năm, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã tổ chức triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; đồng thời hướng dẫn cho các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập trong cơ quan thực hiện kê khai trung thực, đầy đủ, rõ ràng, đúng biểu mẫu và thời gian quy định; tổ chức thực hiện nghiêm túc việc quản lý các Bản kê khai tài sản.

* Kết quả kê khai tài sản, thu nhập từ 01/01/2017 đến 30/6/2023:

- Tổng số người trong diện phải kê khai: 46 người.
- Số người đã kê khai TSTN: 46 người, đạt 100 % số người phải kê khai.
- Số người chậm thực hiện kê khai: Không có.

* Kết quả công khai bản kê khai:

- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức niêm yết: 46 bản
- Số bản kê khai được công khai bằng hình thức công bố tại cuộc họp: 0 bản.
- Số bản kê khai không được công khai: 0 bản.

b) Quản lý, cập nhật bản kê khai tài sản, thu nhập và các thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập; theo dõi biến động về tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai và bảo vệ, lưu trữ, cung cấp thông tin về kiểm soát tài sản, thu nhập:

Việc quản lý bản kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai được quản lý theo hồ sơ từng cá nhân tại Ban Quản lý các khu công nghiệp theo đúng quy trình, quy định. Hàng năm, Ban Quản lý các khu công nghiệp tổ chức rà soát các đối tượng thuộc diện kê khai tài sản, ban hành thông báo yêu cầu các cá nhân cập nhật biến động về tài sản, thu nhập theo đúng biểu mẫu quy định và thực hiện công khai, niêm yết tại Văn phòng Ban 15 ngày. Đồng thời, Ban Quản lý các khu công nghiệp đã thực hiện chế độ báo cáo đầy đủ và kịp thời về công tác kê khai tài sản và thu nhập gửi đến Thanh tra tỉnh theo đúng quy định.

c) Xác minh tài sản, thu nhập và công khai Kết luận xác minh tài sản, thu nhập:

Kết quả kiểm tra, xác minh tài sản, thu nhập từ 01/01/2017 đến 30/6/2023:

- Số người được xác minh do có đơn tố cáo kê khai tài sản không trung thực trong việc kê khai: Không có.

- Số người được xác minh để có thông tin phục vụ việc bầu cử, bổ nhiệm, bãi nhiệm và kỷ luật: Không có.

- Số người được kiểm tra, xác minh khi có căn cứ cho rằng việc giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không hợp lý: Không có.

- Số người được kiểm tra, xác minh khi có yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền: Không có.

d) Xử lý người có hành vi vi phạm nghĩa vụ trung thực trong kê khai tài sản, thu nhập, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm; vi phạm quy định về thời hạn kê khai tài sản, thu nhập và vi phạm các quy định khác về kiểm soát tài sản, thu nhập: Không phát sinh

3. Xử lý tham nhũng, gồm các nội dung sau đây:

a) Xử lý người có hành vi tham nhũng: Không phát sinh

- b) Thu hồi tài sản tham nhũng: Không phát sinh
- c) Xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng: Không phát sinh

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng.

Cấp ủy và Ban Lãnh đạo Ban thường xuyên chỉ đạo, theo dõi và nhắc nhở công chức phụ trách nội dung phòng chống tham nhũng thực hiện báo cáo đầy đủ định kỳ hàng tháng, quý, năm và đột xuất liên quan đến các nội dung liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng về Thanh tra tỉnh theo quy định.

C. ĐÁNH GIÁ VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VÀ PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG TIÊU CỰC:

* Ưu điểm:

Việc thi hành, triển khai công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực luôn được Cấp ủy và Lãnh đạo Ban quan tâm chỉ đạo, tổ chức phổ biến và thực hiện tốt các văn bản chỉ đạo, các quy định có liên quan đến toàn thể cán bộ công chức cơ quan Lãnh đạo Ban thường xuyên chỉ đạo rà soát, cập nhật, bổ sung các quy chế theo đúng quy định và tình hình thực tế của cơ quan; đồng thời thường xuyên chấn chỉnh, nhắc nhở đảng viên, cán bộ công chức thực hiện nghiêm túc các quy định, quy chế ...

* Hạn chế: Do hạn chế về số lượng công chức, Ban Quản lý các khu công nghiệp không thể bố trí chuyên viên thực hiện chuyên trách về công tác phòng chống tham nhũng. Do vậy, chuyên viên phụ trách công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực đồng thời cũng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác theo phân công nhiệm vụ.

D. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN ĐẾN:

1. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức Ban Quản lý các khu công nghiệp các chỉ đạo, hướng dẫn của Đảng, Chính phủ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng, chống tham nhũng như: Luật Khiếu nại tố cáo 2018; Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/NĐCP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại; Nghị định số 55/2022/NĐ-CP ngày 23/8/2022 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu quốc gia về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và các Thông tư của Thanh tra Chính phủ về tổ chức, hoạt động, quy trình nghiệp vụ thanh tra; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 6507/KH-UBND ngày 29/11/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TU ngày 04/11/2021 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2025 và những năm tiếp theo.

3. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm của Cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; từng bước bổ sung, hoàn thiện các quy chế, quy định sát với tình hình thực tế của cơ quan; tăng cường thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan; tổ chức, duy trì thực hiện tốt các nội quy, quy chế nội bộ, quy chế dân chủ ở cơ sở; chấp hành nghiêm các chế độ, định mức, tiêu chuẩn; thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp, định kỳ thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với các lĩnh vực nhạy cảm; thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập.

4. Phối hợp xử lý, giải quyết kịp thời đơn khiếu nại, tố cáo (nếu có) theo quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra nội bộ nhằm phát hiện các hành vi tham nhũng; xử lý nghiêm minh hành vi tham nhũng, lãng phí và trách nhiệm của người đứng đầu (nếu có).

5. Thực hiện tốt Quy chế dân chủ cơ sở trong hoạt động của cơ quan. Công đoàn cơ sở phải thường xuyên phối hợp với chính quyền tuyên truyền, giáo dục CBCC trong cơ quan thực hiện tốt các quy định về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động công tác thanh tra nhân dân.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện các quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo và phòng chống tham nhũng tiêu cực (*thời kỳ báo cáo từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2023*). Ban Quản lý các khu công nghiệp gửi đến Thanh tra tỉnh để tổng hợp theo quy định./.

(Đính kèm: Biểu mẫu báo cáo)

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- Lưu: NV1.PT

TRƯỞNG BAN



Sử Đình Vinh

